

3. Đối với học viên và nghiên cứu sinh người nước ngoài học tập theo chế độ tự túc, tùy theo ngành đào tạo, mức đóng góp kinh phí đào tạo cụ thể do đơn vị đào tạo đề nghị Đại học Quốc gia Hà Nội phê duyệt.

## **Chương XI**

### **KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VÀ CÔNG KHAI ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG**

#### **Điều 66. Kiểm định chất lượng giáo dục**

1. Mục tiêu cơ bản của kiểm định chất lượng giáo dục là phát hiện, đánh giá những điểm mạnh, điểm tồn tại của các chương trình đào tạo hoặc của các đơn vị đào tạo để đưa ra những giải pháp phù hợp nhằm phát huy những điểm mạnh, khắc phục những tồn tại, nâng cao chất lượng và hiệu quả các lĩnh vực hoạt động.

2. Phạm vi, đối tượng và phân cấp trách nhiệm kiểm định chất lượng chương trình đào tạo được áp dụng như sau:

a) Các chương trình đào tạo chuẩn Đại học Quốc gia Hà Nội do đơn vị đào tạo tổ chức đánh giá theo bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của Đại học Quốc gia Hà Nội, sau đó được đoàn đánh giá ngoài đánh giá. Viện Đảm bảo Chất lượng Giáo dục tổ chức thẩm định báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá ngoài và thông qua kết luận về kết quả kiểm định chất lượng. Căn cứ kết luận của Viện Đảm bảo Chất lượng Giáo dục, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội xem xét, quyết định công nhận và cấp chứng chỉ kiểm định chất lượng;

b) Các chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế, các chương trình đào tạo liên kết quốc tế do Đại học Quốc gia Hà Nội cấp bằng hoặc cùng cấp bằng do hội đồng kiểm định chất lượng Đại học Quốc gia Hà Nội kiểm định. Căn cứ kết luận của hội đồng kiểm định chất lượng, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ra quyết định công nhận và cấp chứng chỉ kiểm định chất lượng cho chương trình đào tạo đạt kết quả kiểm định chất lượng;

c) Các chương trình đào tạo liên kết quốc tế do đối tác nước ngoài cấp bằng được tổ chức kiểm định chất lượng theo quy định tại Khoản 2, Điều 17 của Quy chế này;

d) Thủ trưởng đơn vị đào tạo đề nghị và Viện Đảm bảo Chất lượng Giáo dục đề xuất lựa chọn các chương trình đào tạo đăng kí kiểm định chất lượng quốc tế. Việc tham gia kiểm định chất lượng quốc tế phải được thường trực hội đồng kiểm định chất lượng Đại học Quốc gia Hà Nội thông qua.

3. Chương trình đào tạo được đăng kí kiểm định chất lượng phải có ít nhất một khóa tốt nghiệp và còn đang được tiếp tục tổ chức đào tạo ở đơn vị.

4. Các chương trình được cấp chứng chỉ kiểm định chất lượng được ưu tiên trong phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh, phân bổ kinh phí khuyến khích nâng cao chất lượng và thực hiện lộ trình tăng học phí phù hợp.

5. Các đơn vị có chương trình đào tạo được cấp chứng chỉ kiểm định chất lượng có trách nhiệm đảm bảo chất lượng trong thời hạn có giá trị của chứng chỉ kiểm định chất lượng; đồng thời thực hiện các kiến nghị của hội đồng kiểm định chất lượng Đại học Quốc gia Hà Nội và Viện Đảm bảo Chất lượng Giáo dục khắc phục những tồn tại (nếu có), tiếp tục nâng cao chất lượng. Nếu không đảm bảo chất lượng so với kết quả được công nhận thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị khiển trách, cảnh cáo hoặc thu hồi Chứng chỉ kiểm định chất lượng.

## **Điều 67. Công khai chất lượng và điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

1. Thủ trưởng đơn vị đào tạo có trách nhiệm thực hiện công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và thu chi tài chính để người học, các thành viên của đơn vị và xã hội tham gia giám sát, đánh giá đơn vị đào tạo theo quy định của pháp luật.

### **2. Nội dung công khai**

#### **a) Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế**

- Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh, chương trình đào tạo, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học, điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lí và phương pháp quản lí của đơn vị đào tạo; mục tiêu đào tạo, kiến thức, kĩ năng, yêu cầu về thái độ học tập của người học, trình độ ngoại ngữ và vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ và theo các ngành học;

- Chất lượng giáo dục thực tế:

+ Số lượng học viên, nghiên cứu sinh ở các hình thức đào tạo và các chuyên ngành học; số lượng học viên, nghiên cứu sinh theo kết quả tốt nghiệp, theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương, doanh nghiệp;

+ Các môn học của một chương trình đào tạo: công khai về giảng viên giảng dạy và giảng viên hướng dẫn (nếu có), mục đích môn học, nội dung và lịch trình giảng dạy, tài liệu tham khảo, phương pháp đánh giá;

+ Giáo trình, tài liệu tham khảo do đơn vị đào tạo tổ chức biên soạn: công khai tên các giáo trình (kể cả giáo trình điện tử), tài liệu tham khảo, năm xuất bản, kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo của các chuyên ngành;

+ Luận văn, luận án của học viên, nghiên cứu sinh: công khai tên đề tài, họ và tên người thực hiện và người hướng dẫn, nội dung tóm tắt;

+ Hoạt động đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp: các đơn vị đặt hàng đào tạo, số lượng, thời gian, ngành nghề, trình độ và kết quả đào tạo;

+ Các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn: tên các dự án hoặc tên nhiệm vụ khoa học công nghệ, người chủ trì và các thành viên tham gia, đối tác trong nước và quốc tế, thời gian và kinh phí thực hiện, tóm tắt sản phẩm của dự án hoặc nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng thực tiễn;

+ Hội nghị, hội thảo khoa học do đơn vị đào tạo tổ chức: tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học, thời gian và địa điểm tổ chức, số lượng đại biểu tham dự;

+ Kiểm định đơn vị đào tạo và chương trình đào tạo: kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá ngoài và công nhận đạt hay không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

#### b) Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

- Cơ sở vật chất: số lượng và diện tích giảng đường, phòng học, phòng chuyên môn, xưởng thực tập, kí túc xá và khu thể thao, các loại thiết bị đào tạo và thí nghiệm được sử dụng;

- Đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lí và nhân viên:

+ Số lượng, chức danh theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo;

+ Sơ lược lí lịch của giảng viên: họ và tên (kèm theo ảnh), tuổi đời, thâm niên giảng dạy, chức danh, trình độ chuyên môn, công trình khoa học, kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu, hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế, các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế; thông tin về họ và tên học viên, nghiên cứu sinh mà giảng viên đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện;

+ Số lượng giảng viên, cán bộ quản lí và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

### c) Công khai thu chi tài chính

- Mức thu học phí và các khoản thu khác cho một tín chỉ hoặc cho từng năm học và dự kiến cho toàn bộ khóa học;

- Các nguồn thu từ các hợp đồng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất, tư vấn và các nguồn thu hợp pháp khác;

- Kế hoạch phân bổ sử dụng nguồn thu học phí, trong đó có phần trích để tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng;

- Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong mỗi năm học (số lượng học bổng và tổng số tiền tương ứng, tổng số tiền học bổng ngoài ngân sách nhà nước).

3. Việc thực hiện công khai của các đơn vị đào tạo phải đảm bảo đầy đủ về cả nội dung, hình thức và thời điểm công khai.

Thông tin được công khai tại các đơn vị đào tạo và trên các trang web phải chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận, đảm bảo đầy đủ và cập nhật thông tin mới. Ngoài ra, các đơn vị đào tạo phải có đầy đủ các tài liệu in về các nội dung liên quan đến chức năng hoạt động, nhiệm vụ của đơn vị phục vụ nhu cầu nghiên cứu của học viên, nghiên cứu sinh, giảng viên và những người quan tâm.

Đối với học viên, nghiên cứu sinh tuyển mới, thông tin về nội dung công khai được phổ biến vào thời điểm đơn vị đào tạo triển khai công tác tuyển sinh.

Đối với học viên, nghiên cứu sinh đang học tại đơn vị đào tạo, thông tin về nội dung công khai được in và phát cho học viên, nghiên cứu sinh vào thời điểm đầu năm học mới.

## **Điều 68. Tổ chức lấy ý kiến người học về hoạt động giảng dạy**

1. Viện Đảm bảo Chất lượng Giáo dục chủ trì phối hợp với các đơn vị đào tạo thiết kế nội dung, công cụ đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên một cách đầy đủ, khách quan để lấy ý kiến phản hồi từ người học. Phương pháp và quy trình lấy ý kiến người học phải đảm bảo truyền thống tôn sư trọng đạo và những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của dân tộc; kết quả xử lý thông tin phản hồi từ người học phải chính xác, tin cậy.

2. Hàng năm, đơn vị đào tạo tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ học viên, nghiên cứu sinh về hoạt động giảng dạy của giảng viên để tạo thêm kênh thông tin giúp giảng viên điều chỉnh nội dung và phương pháp giảng dạy; nâng cao tinh thần trách nhiệm của giảng viên trong việc thực hiện mục tiêu đào tạo; tăng cường tinh thần trách nhiệm của người học.

3. Đơn vị đào tạo phải công khai các yêu cầu đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên để học viên, nghiên cứu sinh có cơ sở cung cấp thông tin phản hồi.

4. Học viên, nghiên cứu sinh phải khách quan, công bằng, trung thực và có thái độ đúng mực khi cung cấp thông tin phản hồi.

5. Giảng viên phải tôn trọng, có tinh thần cầu thị trước kết quả xử lý thông tin phản hồi từ học viên, nghiên cứu sinh.

6. Thủ trưởng đơn vị đào tạo quản lý và quyết định đối tượng (giảng viên trực tiếp giảng dạy môn học, chủ nhiệm bộ môn, chủ nhiệm khoa, ...) được cung cấp ý kiến phản hồi từ học viên, nghiên cứu sinh.

## **Chương XII**

### **THANH TRA, KIỂM TRA, GIẢI QUYẾT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 69. Thanh tra, kiểm tra**

1. Đại học Quốc gia Hà Nội thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh, đào tạo sau đại học của các đơn vị đào tạo theo các quy định hiện hành.

2. Nội dung thanh tra, kiểm tra bao gồm: các hoạt động trong tuyển sinh; quá trình đào tạo, cấp bằng. Kết luận thanh tra, kiểm tra và các kiến nghị (nếu có) sẽ được Đại học Quốc gia Hà Nội thông báo cho đơn vị đào tạo bằng văn bản.